

Số: 20/KH-SNNPTNT

Thái Bình, ngày 23 tháng 7 năm 2018

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2018 - 2020

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2015;
- Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;
- Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ : Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng , phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế ; Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử;
- Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 các bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017;
- Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017 - 2020.
- Căn cứ vào thực trạng, nhu cầu ứng dụng CNTT trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kế hoạch ứng dụng CNTT từ năm 2018 – 2020 của Sở như sau:

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Chỉ tiêu về việc trao đổi văn bản điện tử qua mạng giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các đơn vị, sở, ngành, địa phương trong tỉnh: 100%
- Ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hành chính: 100%
- Ứng dụng CNTT trong quản lý cán bộ, tài chính- kế toán, các nghiệp vụ khác: 80%

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Đăng tải toàn bộ thông tin về dịch vụ công trực tuyến trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Thông tin về dịch vụ công trực tuyến phải được cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa kịp thời ngay sau khi có sự thay đổi.

3. Chỉ tiêu về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Số lượng dịch vụ công trực tuyến: 105/105 TTHC

- Mức độ cung cấp trực tuyến các dịch vụ công: mức 3 và 4: 30 TTHC

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức trong ngành sử dụng máy tính trong công việc chuyên môn hàng ngày: 100%

- Văn bản, tài liệu của ngành trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, và gửi các ngành liên quan dưới dạng File điện tử PDF: 100%

- Tiếp tục duy trì việc sử dụng Mạng văn phòng điện tử liên thông của tỉnh để quản lý văn bản và hồ sơ công việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; khai thác thông tin tại Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, và công tác chuyên môn.

- Tiếp tục thực hiện ứng dụng chữ ký số trong việc xác thực văn bản điện tử trên Mạng văn phòng điện tử liên thông của tỉnh và kê khai bảo hiểm xã hội, thuế tại cơ quan, đơn vị.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thông tin trên cổng thông tin của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được cập nhật thường xuyên theo quy định Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử.

- Cung cấp dịch vụ Hành chính công trên cổng thông tin điện tử của Sở, của Trung tâm Hành chính công của tỉnh: Cung cấp các thông tin, biểu mẫu thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc ngành quản lý tới tổ chức, cá nhân.

- Trả lời các thắc mắc, nội dung phản ánh của công dân, doanh nghiệp qua chuyên mục Hỏi - Đáp đến người dân và doanh nghiệp kịp thời và đầy đủ.

- Thực hiện cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp, tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2017 Sở có 105/105 thủ tục hành chính và được cung cấp thông tin đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Ứng dụng CNTT vào giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thái Bình kết nối, liên thông với các cấp, các Sở, ban, ngành.

3. Phát triển nguồn nhân lực

- Cán bộ kỹ thuật lĩnh vực công nghệ thông tin của ngành chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo bài bản; vì vậy để đáp ứng yêu cầu đề ra, các đơn vị chủ động cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về công nghệ thông tin hoặc thuê các đơn vị tư vấn đủ năng lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công nghệ thông tin.

- Xây dựng phương án đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.

- Xây dựng phương án tuyển dụng, đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng.

4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Kiểm tra nâng cấp một số thiết bị Hub, Switch, Router kết nối trong hệ thống mạng LAN khối Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thay thế hệ thống thiết bị mạng cũ, hỏng hóc.

- Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Hiện tại, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn có cập nhật hệ thống dữ liệu chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như: Cơ sở dữ liệu của Trung tâm tin học thống kê – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tiếp tục nghiên cứu phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành riêng cấp tỉnh: CSDL Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bao gồm nhiều lĩnh vực như: Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Chăn nuôi và Thú y; Thủy sản; Thủy lợi và Đê điều, Kiểm lâm, Quản lý chất lượng, Phát triển nông thôn ... Trong năm 2018 sẽ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu thực hiện xây dựng CSDL Thủy lợi và Đê điều. CSDL Thủy lợi và Đê điều sẽ được thực hiện bao gồm các lớp đối tượng quản lý sau:

- + Trạm bơm tưới, tiêu.
- + Kênh tưới, tiêu (gồm sông trực chính các loại từ cấp I, II, III).
- + Cống dưới đê, cống đập nội đồng.
- + Đê/kè.
- + Các công trình phụ trợ đê điều (cửa khẩu, điểm canh đê, kho bãi vật tư, trụ sở và trạm quản lý đê, trạm thủy văn).
- + Khu neo đậu tàu thuyền.
- + Cây chắn sóng, rừng ngập mặn bảo vệ đê điều.
- + Các hệ thống đường giao thông lên đê, công trình thủy lợi.
- + Địa giới hành chính xã, huyện.
- + Diện tích tưới.
- + Diện tích tiêu.
- + Vùng trồng trọt.

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát, đánh giá hệ thống công nghệ thông tin trong toàn ngành đảm bảo đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục ứng dụng, sử dụng chữ ký số trong hoạt động ứng dụng CNTT. Đối với các văn bản của ngành phát hành: Công văn, Thông báo, Giấy mời, Quyết định, Tờ trình ... có tích hợp chữ ký số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Về chính sách

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tăng cường học tập, tập huấn, tham gia các cuộc hội thảo về tăng cường năng lực ứng dụng công nghệ của tỉnh, của Sở hoặc của các cơ quan chuyên môn.

- Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị chủ động sao lưu dữ liệu (trên các thiết bị lưu trữ di động hoặc trên các Tài khoản dữ liệu trên mạng như Google Drive, One Drive, Dropbox, ...), cài đặt các phần mềm diệt virus, sử dụng các phần mềm ứng dụng có bản quyền.

2. Về tài chính

- Tranh thủ các nguồn vốn tài chính các Dự án từ Trung ương như: Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; từ địa phương như: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình và các nguồn lực từ xã hội hóa công nghệ thông tin.

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra, đánh giá, đầu tư bổ sung hệ thống máy móc trang thiết bị mạng, ... nhằm đáp ứng yêu cầu sử dụng ngày càng cao của các hệ thống thông tin dùng chung của cơ quan, đơn vị trong thời gian tới.

- Bố trí kinh phí để đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin của cơ quan, đơn vị và các cán bộ, công chức, viên chức trong ngành.

3. Việc gắn kết ứng dụng CNTT với CCHC

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016 – 2020; đề án đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016 – 2020 định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện tốt các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã ban hành; tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đang thực hiện ở mức độ 2 lên mức độ 3, 4 nhằm phục vụ tốt hơn nữa tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ tại cơ quan Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tại các Chi cục trực thuộc Sở.

- Thực hiện các nội dung khác để gắn kết chặt chẽ các hoạt động ứng dụng CNTT với hoạt động cải cách hành chính.

4. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Tăng cường theo dõi, giám sát đảm bảo an toàn an ninh cho việc sử dụng Mạng văn phòng điện tử liên thông của tỉnh đối với các máy tính có kết nối Internet trong việc quản lý văn bản, hồ sơ công việc của đơn vị và cơ sở dữ liệu quốc gia về hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 84/KH-BCĐ ngày 16/5/2018 của Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thái Bình, Công văn số 254/STTTT-CNTT ngày 18/5/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai nhiệm vụ ứng phó sự cố và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Thái Bình năm 2018, theo đó, các hệ thống thông tin phải thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ an toàn bảo mật để các cơ quan, đơn vị đưa ra giải pháp kịp thời để đối phó, ngăn chặn các nguy cơ rủi ro có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

5. Việc thực hiện nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT của đơn vị đã đăng ký:

- Năm 2018: Đang thực hiện (có phụ lục kèm theo).

- Năm 2019, 2020 sẽ tiếp tục quan tâm nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở dữ liệu để thực hiện các Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Văn phòng Sở theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc ứng dụng CNTT tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở. Báo cáo kết quả thực hiện với Lãnh đạo Sở và cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình từ năm 2018- 2020. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các phòng, ban đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện theo kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin Truyền thông;
- Ban GD Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Dụng